

Số: 13/BC-UBND

Tứ Quận, ngày 26 tháng 02 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm tra, xem xét, công nhận xã Tứ Quận
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn huyện Yên Sơn.

Căn cứ các Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quyết định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Yên Sơn năm 2020; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 14/4/2020 của UBND huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tứ Quận năm 2020 và Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 11/5/2020 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tứ Quận năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới của xã Tứ Quận và Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 14/12/2020 của UBND xã Tứ Quận về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2020;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 25/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã đề nghị thẩm tra, xem xét, công nhận xã Tứ Quận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Ủy ban nhân dân xã kính trình Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn thẩm tra, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận xã Tứ Quận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 14/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2020 (kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới).

2. Báo cáo số 13/BC-UBND, ngày 25/2/2021 của Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã năm 2020.

3. Biên bản cuộc họp Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, các Ban phát triển thôn đề nghị thẩm tra, xem xét, công nhận xã Tứ Quận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

4. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận trân trọng báo cáo và kính trình Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xem xét, thẩm tra./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách NLN (b/c);
- Như kính gửi (kính trình);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT (p/h);
- Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Lưu Văn thư.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hà Xuân Tiệp

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí
nông thôn mới năm 2020 của xã Tứ Quận,
huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

I. Tóm tắt quá trình Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến tham gia

Thực hiện Thông tư 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận đã tiến hành rà soát đánh giá 19 tiêu chí XDNTM theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới được ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận đã thường xuyên thông báo rộng rãi kết quả thực hiện 19/19 tiêu chí nông thôn mới thông qua hệ thống truyền thanh của xã, niêm yết tại trụ sở và nhà văn hóa các thôn.

Từ ngày 03/12/2020 đến ngày 28/12/2020, Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận tiến hành tổ chức lấy kiến của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã và nhân dân ở các thôn trên địa bàn xã Tứ Quận vào kết quả thực hiện 19/19 tiêu chí XDNTM xã Tứ Quận.

II. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tính đến năm 2020 là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

III. Ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã

1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã

- Hình thức tham gia ý kiến: Bằng phiếu tham gia ý kiến.
- Ý kiến tham gia: Các thành viên thuộc tổ chức chính trị - xã hội hội đều nhất trí với kết quả đánh giá thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Đến nay xã Tứ Quận đã hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quy định.

2. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã

- Ý kiến tham gia: Nhân dân các thôn (13/13 thôn) đều nhất trí với kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Đề xuất, kiến nghị: Nhân dân trên địa bàn xã đề nghị Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo duy trì và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã.

IV. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã

Ủy ban nhân dân xã Tứ Quận đã tiếp thu các ý kiến tham gia, góp ý của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn xã về xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo duy trì và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã trong thời gian tiếp theo.

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn xã Tứ Quận./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Yên Sơn;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hà Xuân Tiệp

Số: 74 /BC-MTTQ

Tứ Quận, ngày 05 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới xã Tứ Quận năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-MTTQ-BTT ngày 17/11/2020 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới tại các xã: Tân Tiến, Tiến Bộ, Thắng Quân, Tứ Quận và nông thôn mới nâng cao tại các xã Thái Bình, xã Mỹ Bằng năm 2020.

Căn cứ Công văn số 1771/UBND-NLN ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn về việc lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao năm 2020.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Tứ Quận báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã Tứ Quận xây dựng kế hoạch số 29/KH-MTTQ ngày 09 /10 /2020 về lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới xã Tứ Quận

- Báo cáo cấp ủy, phối hợp với Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã triển khai đến thành viên BCD, Thành viên Ủy ban MTTQ, Ban Công tác Mặt trận, trưởng thôn với 78 người dự.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy trình thực hiện

Báo cáo cấp ủy, phối hợp với chính quyền xã chủ trì thống nhất cùng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã về thời gian, cách thức, quy trình, tổ chức thực hiện.

2. Hình thức lấy phiếu

- Phân bổ phiếu cho từng thôn:

- + Thôn: Nhùng Dàm 202 phiếu;
- + Thôn: Cây Nhãn 156 phiếu;
- + Thôn 11: 228 phiếu;
- + Thôn: Đồng Cầu 208 phiếu;
- + Thôn: Hồng Quân 96 phiếu;
- + Thôn: Bình Ca1 115 phiếu;
- + Thôn: Lâm Lượng 156 phiếu;
- Tổng số phiếu: 2.042 phiếu.

- + Thôn: Bình Ca2 166 phiếu;
- + Thôn: Đồng bài 127 phiếu;
- + Thôn Đồng Trờ: 167 phiếu;
- + Thôn: Cầu Trôi 134 phiếu;
- + Thôn: Khe Đảng 128 phiếu;
- + Thôn: Đồng Chằm 159 phiếu;

Sau hội nghị tập huấn ngày 03/12/2020 tại Hội trường nhà văn hóa xã Ban chỉ đạo xã phân công từng thành viên phụ trách thôn kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức lấy phiếu.

Ban Công tác Mặt trận tổng hợp phiếu gửi lên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã tổng hợp, ngày 05/02/2021 báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban MTTQ huyện.

3. Kết quả lấy phiếu

- Tổng số hộ dân xã 2.042 hộ.
- Tổng số hộ dân được phát phiếu: 2.003 hộ, tỷ lệ 98,09 %.
- Tổng số phiếu người dân trả lời: 2.003 phiếu.
- 18/18 câu hỏi được người dân trả lời về sự hài lòng đạt tỷ lệ thấp nhất 8,68 %, cao nhất 91,3 %.
- Câu 19 đạt tỷ lệ 99,9 % hài lòng về xây dựng nông thôn mới.

4. Kết quả cụ thể từng nội dung câu hỏi

(1). Câu 1: Về quy hoạch, bố trí các khu sản xuất tập trung tại xã.

- Số hộ hài lòng là 1995/2003 phiếu, đạt 99,6%.
- Số hộ không hài lòng là 8/2003 phiếu, đạt 0,34%.

Lý do không hài lòng: Việc quy hoạch các khu sản xuất tại xã chưa tập trung, chưa phù hợp với điều kiện kinh tế của xã.

(2). Câu 2: Hệ thống giao thông phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất tại xã; hệ thống giao thông kết nối với các xã trong huyện.

- Số hộ hài lòng là 1994/2042 phiếu, đạt 97,6 %.
- Số hộ không hài lòng là 9/2042 phiếu, đạt 0,4%.

Lý do không hài lòng: Đường giao thông còn nhiều chỗ chưa hoàn thiện, Tuyến đường đi khu di dân tái định cư Thủy điện Tuyên Quang tại khu Đồng Chằm xuống cấp chưa được đầu tư xây dựng, Tuyến đường đi thôn Cây Thọ cuối thôn Nhùng Dăm không có đường bê tông hiện nay xuống cấp nhân dân đi lại khó khăn, Đường giao thông chưa đảm bảo.

(3). Câu 3: Hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất

- Số hộ hài lòng là 1999/2042 phiếu, đạt 97,9%.
- Số hộ không hài lòng là 4/2042 phiếu, đạt 1,19%.

Lý do không hài lòng: Hệ thống nước tưới tiêu phục vụ sản xuất chưa đảm bảo, Chưa đồng bộ.

(4). Câu 4: Hệ thống điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân tại xã.

- Số hộ hài lòng là 2.000/2.042 phiếu, đạt 97,9%.
- Số hộ không hài lòng là 3/2042 phiếu, đạt 0,14%.

Lý do không hài lòng: Hệ thống điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân chưa đảm bảo

(5). Câu 5: Cơ sở vật chất các trường học; chất lượng giáo dục của các trường học tại xã.

- Số hộ hài lòng là 2.001/2.042 phiếu, đạt 98%.
- Số hộ không hài lòng là 2/2.042 phiếu, đạt 0,09%.

Lý do không hài lòng:

- + Hệ thống lớp học chưa đảm bảo

(6). Câu 6: Cơ sở vật chất; chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân của trạm y tế xã.

- Số hộ hài lòng là 2.000/2.042 phiếu, đạt 97,9%.
- Số hộ không hài lòng là 3/2.042 phiếu, đạt 0,14%.

Lý do không hài lòng:

- + Cơ sở vật chất chưa đảm bảo
- + Cơ sở vật chất công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại trạm y tế xã chưa chu đáo.

(7). Câu 7: Nhà văn hóa, điểm vui chơi, sân vận động phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ đời sống tinh thần người dân. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ở xã.

- Số hộ hài lòng là 2.001/2.042 phiếu, đạt 98%.
- Số hộ không hài lòng là 2/2.042 phiếu, đạt 0,14%.

Lý do không hài lòng:

- + Tỷ lệ người dân tham gia còn ít
- + Sau khi sáp nhập thôn nhà văn hóa chật hẹp không đảm bảo cho việc hội họp của nhân dân.

(8). Câu 8: Việc hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho Nhân dân ở các thôn (xóm, thôn, bản, ấp...) trong xã.

- Số hộ hài lòng là 2.000/2.042 phiếu, đạt 97,9 %.
- Số hộ không hài lòng là 3/2042 phiếu, đạt 0,14%.

Lý do không hài lòng:

- + Việc hỗ trợ phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập còn hạn chế
- + Việc đào tạo nghề và tạo phổ biến về công tác chăn nuôi nâng cao đời sống nhân dân còn hạn chế.
- + Việc hỗ trợ phát triển sản xuất chưa thiết thực

(9). Câu 9: Việc đào tạo nghề và tạo việc làm cho Nhân dân ở khu dân cư trong xã.

- Số hộ hài lòng là 1.997/2.042 phiếu, đạt 97,7%.
- Số hộ không hài lòng là 6/2042 phiếu, đạt 0,29%.

Lý do không hài lòng:

- + Việc đào tạo nghề cho nhân dân chưa sát thực
- + Việc đào tạo nghề cho nhân dân chưa phù hợp
- + Chưa mở lớp học nghề cho thôn
- + Việc đào tạo nghề và tạo việc làm cho nhân dân ở khu dân cư trong xã còn ít

+ Việc đào tạo nghề cho nhân dân chưa đảm bảo

(10). Câu 10: Việc người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch phục vụ sinh hoạt Nhân dân.

- Số hộ hài lòng là 1.998/2.042 phiếu, đạt 97,8%.

- Số hộ không hài lòng là 5/2.42 phiếu, đạt 0,24%.

Lý do không hài lòng:

+ Chưa có kiểm nghiệm thực tế tại địa bàn, Chưa đảm bảo

(11). Câu 11: Kết quả xử lý, hạn chế ô nhiễm môi trường ở xã; cảnh quan môi trường ở xã.

- Số hộ hài lòng là 1.934/2.042 phiếu, đạt 94,7%.

- Số hộ không hài lòng là 69/2.042 phiếu, đạt 3,37%.

Lý do không hài lòng:

+ Kết quả xử lý môi trường chưa đảm bảo, cơ sở sản xuất chế biến tinh bột sắn gây ô nhiễm môi trường, chăn nuôi xả thải trực tiếp ra môi trường, rác thải công rãnh hành lang đường chưa được thu gom sạch sẽ, Ô nhiễm môi trường khói bụi các cơ sở chế biến chè trên địa bàn xã.

(12). Câu 12: Thực hiện an toàn thực phẩm của các hộ dân và của các khu dân cư trong xã.

- Số hộ hài lòng là 2.002 phiếu, đạt 98%.

- Số hộ không hài lòng là 1/2042 phiếu, đạt 0,04%.

Lý do không hài lòng:

+ Còn ô nhiễm thực phẩm

(13). Câu 13: Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quy ước, hương ước của thôn (xóm, thôn, bản, ấp...).

- Số hộ hài lòng là 2003/2042 phiếu, đạt 98 %.

- Số hộ không hài lòng là 0/2042 phiếu, đạt 0%.

Lý do không hài lòng: Không có

(14). Câu 14: Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại xã.

- Số hộ hài lòng là phiếu, đạt 2001/2042 phiếu đạt 97,9%.

- Số hộ không hài lòng là 2/2042 phiếu, đạt 0,09%. Lý do không hài lòng:

+ Còn xảy ra chộm cắp vặt (chộm chó).

(15). Câu 15: Việc huy động đóng góp của Nhân dân phục vụ xây dựng nông thôn mới (tiền, vật chất, công sức lao động...).

- Số hộ hài lòng là 2003/2042 phiếu, đạt 98%.

- Số hộ không hài lòng là 0/2042 phiếu, đạt 0%. Lý do không hài lòng: Không có

(16). Câu 16: Việc cải cách các thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- Số hộ hài lòng là 2000/2042 phiếu, đạt 97,9%

- Số hộ không hài lòng là 3/2042 phiếu, đạt 0,14 %. Lý do không hài lòng:

+ Việc bố trí cán bộ phụ trách thôn chưa hợp lý

+ Việc cải cách thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã thái độ tinh thần phục vụ nhân dân: còn rườm rà

+ Đôi lúc giải quyết công việc cho nhân dân còn cứng nhắc

(17). Câu 17: Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền trong xây dựng nông thôn mới ở xã.

- Số hộ hài lòng là 1989/2042 phiếu, đạt 97,4%.

- Số hộ không hài lòng là 14/2042 phiếu, đạt 0,68%. Lý do không hài lòng:

+ Việc chăn nuôi hộ gia đình ông Trần Tử Bình tại Núi Xôi đầu nguồn nước gây ô nhiễm nguồn nước.

(18). Câu 18: Công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các đoàn thể về xây dựng nông thôn mới ở xã.

- Số hộ hài lòng là 2003 phiếu/ 2042, đạt 98 %.

- Số hộ không hài lòng là 0/2042 phiếu, đạt 0 %. Lý do không hài lòng: Không có

(19). Câu 19: Ông/Bà có hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã?

- Số hộ hài lòng là 2.001/ 2.042 phiếu, đạt 97,99%.

- Số hộ không hài lòng là 2/2042 phiếu, đạt 0,09%. Lý do không hài lòng:

+ Các tiêu chí chưa đảm bảo

+ Vệ sinh môi trường chưa đảm bảo

(Kèm theo Phụ lục số 01, 02)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

- Dưới sự lãnh đạo chỉ đạo, hướng dẫn sát sao của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Yên Sơn, sự lãnh đạo chỉ đạo của ủy Đảng xã, Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đã bám sát hướng dẫn của cấp trên, tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với xã về đích nông thôn mới. Qua triển khai thực hiện nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, sự phối hợp giữa chính quyền mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền vận động nhân dân về thực hiện các tiêu chí nông thôn mới được nhân dân đồng tình ủng hộ và có sự đồng thuận cao.

2. Hạn chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến của hộ gia đình đối với xã về đích nông thôn mới, mặt bằng dân trí không đồng đều trên địa bàn xã có 50 % là đồng bào dân tộc thiểu số, công tác tuyên truyền vận động thực hiện còn gặp khó khăn.

Trên đây là kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 Mặt trận Tổ quốc xã Tứ Quận trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- BTT Ủy ban MTTQ huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- UBND xã;
- BCĐ xây dựng NTM xã;
- Lưu: MTTQ

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Bàn Thị Tuyền

BẢNG TỔNG HỢP

Phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng

Nông thôn mới xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(kèm theo Báo cáo số 74/BC-MTTQ ngày 05/02/2021 của Ủy ban MTTQ xã Tứ Quận)

- Tổng số hộ dân trên địa bàn xã: 2042 hộ
- Số hộ được phát phiếu lấy ý kiến 2003./2042 hộ, đạt 98%
- Tổng số phiếu người dân trả lời: 2003/2003
- 19/19 câu hỏi được người dân trả lời về sự hài lòng đạt tỷ lệ từ 94,7 % trở lên

STT	NỘI DUNG	Hài lòng		Không hài lòng		Ghi chú
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Về quy hoạch, bố trí các khu sản xuất tập trung tại xã.	1995	99.6	8	0.40	
2	Hệ thống giao thông phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất tại xã; hệ thống giao thông kết nối với các xã trong huyện.	1994	99.6	9	0.45	
3	Hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất.	2000	99.9	3	0.15	
4	Hệ thống điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân tại xã.	1998	99.8	5	0.25	
5	Cơ sở vật chất các trường học; chất lượng giáo dục của các trường học tại xã.	2001	99.9	2	0.10	
6	Cơ sở vật chất; chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân của trạm y tế xã.	1996	99.7	7	0.35	
7	Nhà văn hóa, điểm vui chơi, sân vận động phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ đời sống tinh thần người dân. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ở xã.	2001	99.9	2	0.10	
8	Việc hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho Nhân dân ở các thôn (xóm, thôn, bản, ấp...) trong xã.	2000	99.9	3	0.15	
9	Việc đào tạo nghề và tạo việc làm cho Nhân dân ở khu dân cư trong xã.	1997	99.7	6	0.30	
10	Việc người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch phục vụ sinh hoạt Nhân dân.	1988	99.3	15	0.75	
11	Kết quả xử lý, hạn chế ô nhiễm môi trường ở xã; cảnh quan môi trường ở xã.	1909	95.3	94	4.69	
12	Thực hiện an toàn thực phẩm của các hộ dân và của các khu dân cư trong xã.	2002	100.0	1	0.05	
13	Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quy ước, hương ước của thôn (xóm, thôn, bản, ấp...).	2003	100.0	0	0.00	
14	Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại xã.	2001	99.9	2	0.10	
15	Việc huy động đóng góp của Nhân dân phục vụ xây dựng nông thôn mới (tiền, vật chất, công sức lao động...).	2003	100.0	0	0.00	
16	Việc cải cách các thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức xã.	2000	99.9	3	0.15	

TT	NỘI DUNG	Hài lòng		Không hài		Ghi chú
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	
17	Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền trong xây dựng nông thôn mới ở xã.	1989	99.3	14	0.70	
18	Công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các đoàn thể về xây dựng nông thôn mới ở xã.	2003	100.0	0	0.00	
19	Ông/Bà có hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã?	2001	99.9	2	0.10	
	Cộng	1827	91.2	176	8.79	

TỔNG HỢP

Số lượng hộ gia đình lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới
(kèm theo Báo cáo số 74 /BC-MTTQ ngày 05/02/2020 của Ủy ban MTTQ xã Tứ Quận)

TT	Thôn	Tổng số hộ trong thôn	Số hộ được phát phiếu lấy ý kiến	Tỷ lệ hộ được lấy ý kiến	Kết quả lấy ý kiến						
				(%)	Số phiếu thu về	Số ý kiến hài lòng	Đạt tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hài lòng (từ câu 01-18)	Đạt tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hài lòng (câu 19)	Đạt tỷ lệ (%)
1	Nhùng Dàm	202	180	89	180	163	90.6	16	8.9	1	0.6
2	Cây Nhãn	156	156	100	156	156	100.0	0	0.0	0	0.0
3	Thôn 11	228	228	100	228	204	89.5	23	10.1	1	0.4
4	Đồng Cầu	208	202	97	202	180	89.1	22	10.9	0	0.0
5	Hồng Quân	96	96	100	96	39	40.6	57	59.4	0	0.0
6	Bình Ca1	115	115	100	115	95	82.6	20	17.4	0	0.0
7	Lâm Lượng	156	151	97	151	151	100.0	0	0.0	0	0.0
8	Bình Ca2	166	166	100	166	155	93.4	11	6.6	0	0.0
9	Đồng Bài	127	124	98	124	124	100.0	0	0.0	0	0.0
10	Đồng Trò	167	166	99	166	152	91.6	14	8.4	0	0.0
11	Cầu Trôi	134	134	100	134	131	97.8	3	2.2	0	0.0
12	Khe Đăng	128	128	100	128	120	93.8	8	6.3	0	0.0
13	Đồng Chằm	159	157	99	157	157	100.0	0	0.0	0	0.0
Tổng cộng		2042	2003	98	2003	1827	91.2	174	8.7	2	1.0

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

- Xã Tứ Quận nằm ở trung tâm huyện lỵ Yên Sơn; phía đông giáp Sông Lô và xã Phúc Ninh, phía tây giáp xã Hùng - Đức Hàm Yên, phía nam giáp xã Thắng Quân, phía bắc giáp xã Đức Ninh- Hàm Yên. Địa bàn xã có 6 km đường quốc lộ 2 chạy qua. Tổng diện tích đất tự nhiên là 3.627,56 ha; đất sản xuất nông nghiệp 951,68 ha; đất lâm nghiệp 2.369,78 ha; đất rừng phòng hộ 137,69, đất nuôi trồng thủy sản 87,19 ha, có 02 khu di tích lịch sử quốc gia (Khu di tích Nha Ngân Khố tin dụng tại thôn Nhùng Dàm, khu di tích Nha khí tượng tại thôn Đồng Bài).

- Tổng số hộ trên địa bàn xã là 2.041 hộ, số khẩu 8.090 khẩu, số thôn 13 thôn, có 3 thôn đặc biệt khó khăn 135 (thôn Khe Đảng, thôn Cây Nhãn, thôn Đồng Trờ), tổng số dân tộc 9 dân tộc (dân tộc Kinh, Tày, Dao quần trắng, dân tộc Mông, Hán, Cao Lan, Nùng, Bố y, Mường), số hộ nghèo 168 hộ, số hộ cận nghèo 86 hộ.

- Tổng số chi bộ thuộc Đảng bộ 18 chi bộ, trong đó có 01 chi bộ y tế, có 03 chi bộ trường học, 01 chi bộ Hợp tác xã và 13 chi bộ thôn. Tổng số đảng viên 294 đảng viên. Tại đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí.

- Số lượng cán bộ, công chức xã 20 đồng chí (Cán bộ xã 10 đồng chí, công chức chuyên môn 10 đồng chí); 100% cán bộ có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên: Đại học 16 đồng chí chiếm 80%, Cao đẳng 01 đồng chí chiếm 5%, Trung cấp 03 đồng chí chiếm 15%; Cán bộ, công chức là nữ có 08 đồng chí chiếm 40%.

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 18 đồng chí chiếm 90 %.

- Trên địa bàn xã có 34 hộ với 144 tín đồ tôn giáo theo Thiên chúa giáo, cư trú tại thôn Hồng Quân, số người theo phật giáo là 185 hội viên chủ yếu tập trung ở 03 thôn thôn Bình ca 1, thôn 11, thôn Đồng Cầu.

2. Thuận lợi

Thường xuyên được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Yên Sơn. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao nhiệm vụ trọng tâm về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Là một xã là trung tâm huyện Yên Sơn có nhiều tuyến đường quốc lộ đi qua, hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng được bê tông hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và thúc đẩy phát triển kinh tế và thuận lợi cho việc giao thương buôn bán trao

đổi hàng hóa. Nhân dân trên địa bàn xã có truyền thống cần cù lao động tích cực phát triển kinh tế - xã hội. Hiện tại xã đang thực hiện Đề án điều chỉnh địa giới hành chính thành lập Thị trấn Yên Sơn đây là cơ hội để phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên nhiệt tình, trách nhiệm nên thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở cơ sở; MTTQ, các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đóng góp, ủng hộ tiền, ngày công, vật liệu chung tay xây dựng nông thôn mới góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới và phát triển.

3. Khó khăn

Tứ Quận là xã thuần nông, nguồn thu nhập chính của nhân dân chủ yếu là từ sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, trình độ dân trí không đồng đều, hạ tầng cơ sở chưa đồng bộ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của địa phương.

Về nông nghiệp: Chăn nuôi và thủy sản chưa phát triển tương xứng với tiềm năng hiện có. Trồng trọt phát triển chưa bền vững, sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chưa có đầu ra ổn định, lâu dài, chưa được công nhận nhãn hiệu sản phẩm.

Kinh tế nhân dân phát triển không đồng đều, điều kiện kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn lực đóng góp để xây dựng các công trình phúc lợi, hạ tầng nông thôn. Việc huy động nguồn lực trong xây dựng các cơ sở vật chất – hạ tầng còn khó khăn, các doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở sản xuất trong xã qui mô nhỏ, số lượng ít.

Nhận thức của một số cán bộ và nhân dân chưa đầy đủ về chương trình xây dựng nông thôn mới đang còn tư tưởng chông chờ coi đây là nhiệm vụ của nhà nước. Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh và của huyện.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới khối lượng công việc nhiều, đội ngũ cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện nên ảnh hưởng đến tiến độ thời gian về xây dựng nông thôn mới của xã.

I. CÁC CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ các Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành *Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*; Quyết định 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành *Quyết định điều kiện, trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*; Quyết định 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung *Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ*;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh Tuyên Quang về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020” và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 08/6/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020;

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Xác định chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn, lâu dài do đó Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ra Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới. Trong năm thực hiện chủ trương phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm; đẩy mạnh việc chuyển dịch kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại và xuất khẩu lao động, tập trung huy động các nguồn lực cho xây dựng các công trình hạ tầng phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền và Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã đã xây dựng kế hoạch, phân công và xác định thực hiện các công việc theo thứ tự ưu tiên với các giải pháp cụ thể. Trong đó, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân triển khai; tích cực huy động, lồng ghép các nguồn lực, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất, ngành nghề thủ công truyền thống nhằm phát huy lợi thế của từng thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã đã lãnh đạo, xây dựng Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết đã đề ra.

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện bảo đảm yêu cầu của từng tiêu chí, nhất là tiêu chí chưa đạt, tiêu chí cần hoàn thiện và tiếp tục phải giữ vững tiêu chí đã đạt; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức xã, cá nhân tham gia Ban quản lý xã để triển khai các nhiệm vụ tới nhân dân một cách hiệu quả nhất.

Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã Tứ Quận đã nâng cao trách nhiệm và tập trung chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở, triển khai nhiều chương trình hỗ trợ sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho nhân dân, hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới của xã.

Thành lập Ban quản lý xã và Ban phát triển thôn để kịp thời triển khai thực hiện các chính sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn (đường giao thông, nhà văn hóa, kênh mương nội đồng...) hỗ trợ phát triển sản xuất...

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

2.1. Công tác truyền thông

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã tham mưu với Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng góp các nguồn lực, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Đẩy nhanh việc thực hiện xóa nhà tạm, chỉnh trang nhà cửa, cải tạo vườn tạp; xây dựng công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, làm hầm bể biogas, vệ sinh đường làng ngõ xóm... Phát động và triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua "*Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới*" trên địa bàn xã.

Chỉ đạo công chức văn hóa xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân nói chung và xây dựng nông thôn mới nói riêng. Phát hiện kịp thời những mô hình, cách làm hay để nhân rộng trong quá trình xây dựng nông thôn mới để những tập thể, cá nhân học tập và làm theo. Thường xuyên thông tin, tuyên truyền đến nhân dân, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, của thôn; lồng ghép nội dung vào các cuộc họp của xã, của thôn; treo pano, khẩu hiệu và tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao nhằm thu hút đông người tập trung để tuyên truyền về nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới có hiệu quả; phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với thi đua thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; phối hợp tổ chức các cuộc thi về "*Dân vận khéo*"; cuộc thi "*Tuyên Tìm hiểu luật phòng chống bạo lực gia đình, luật hôn nhân và gia đình*"; tổ chức "*Chương trình văn nghệ tuyên truyền Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới*".

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã Chỉ đạo phối hợp với các cơ quan liên quan của huyện, tỉnh tổ chức các lớp kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng gia đình hạnh phúc, tuyên truyền chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng, Nhà nước. Đến nay, xã đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của tỉnh, huyện tổ chức hoàn thành 15 lớp tập huấn cho trên 600 lượt người tham gia. Nội dung tập trung vào ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

3.1. Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp: Công tác khuyến nông thường xuyên được quan tâm củng cố, tổ chức tập huấn kiến thức thâm canh, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân.

- Về trồng trọt:

+ Cây lúa gieo cấy 609/539 đạt 113% kế hoạch. Năng suất 62 tạ/ha, sản lượng đạt 3.755,6 tấn, cây ngô: 111,5/111 ha đạt 100%, năng suất 48,2 tạ/ha, sản lượng đạt 537,8 tấn; cây lạc 34/40 ha đạt 100% kế hoạch

+ Cây ăn quả: tổng diện tích cây ăn quả hiện có 424,3/354 ha. đạt 120% KH

+ Cây lâm nghiệp, diện tích rừng trồng đạt 76,8/65,4 ha, đạt 117% kế hoạch. Duy trì tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Về chăn nuôi: Tổng đàn trâu hiện có 635/494 con, đạt 129% kế hoạch. Đàn bò 439/454 con, đạt 966% kế hoạch. Đàn lợn 5.700/13.138 con đạt 43% kế hoạch. Đàn gia cầm 120.107/97.300 con, đạt 123,0% kế hoạch, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Kết quả tiêm phòng cả năm đạt trên 80%. Toàn xã có 41 trang trại tổng hợp đang hoạt động và phát huy hiệu quả.

3.2. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh và các cấp, ngành thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, thu hút lao động địa phương với thu nhập bình quân trong khu công nghiệp đạt trên 5 triệu đồng/người/tháng.

Phát triển các hoạt động thương mại-dịch vụ như: Dịch vụ vận tải, dịch vụ tiêu thụ nông sản, cung ứng vật liệu xây dựng, dịch vụ cơ khí gò hàn... doanh thu từ các hoạt động dịch vụ thương mại năm sau tăng cao so với năm trước, bước đầu khuyến khích, tạo sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế trên địa bàn.

Thu hút các hộ kinh doanh tham gia kinh doanh thương mại tại chợ với nhiều mặt hàng phong phú đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; phát triển kinh doanh dịch vụ tại hộ gia đình đã tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.3. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân được cấp ủy đảng chính quyền xã quan tâm triển khai thực hiện. Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, xã đã triển khai thực hiện một số mô hình về trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả, từng bước giúp người dân vươn lên thoát nghèo bền vững.

Phối hợp thực hiện tốt công tác tư vấn giới thiệu giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, đời sống của các hộ gia đình chính sách từng bước được nâng lên, không có hộ chính sách thuộc hộ nghèo. Cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã còn 3,39 (69/2.034 hộ).

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện: 8.029 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh 45,0 triệu đồng, chiếm 0,56%;
- Ngân sách huyện 5.484 triệu đồng, chiếm 68,34%;
- Nhân dân đóng góp 2.500 triệu đồng, chiếm 31,1%.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100 %, cụ thể:

1. Kết quả thực hiện tiêu chí số 1: về quy hoạch

1. Tiêu chí số 1 về quy hoạch

1.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Việc thực hiện tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã được thực hiện theo đúng Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/11/2011 của liên bộ Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Tổ chức công bố quy hoạch công khai theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện: Phối hợp với đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát thu thập đánh giá tình hình thực tế của địa phương và phân tích số liệu theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới, lập đề án, đồ án xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất... Đồng thời tổ chức lấy ý kiến của các cấp, các ngành và nhân dân về các quy hoạch được phê duyệt trên địa bàn xã, tổ chức công khai theo đúng quy định.

- Khối lượng thực hiện:

+ Có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định.

+ Hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn phê duyệt tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 15/3/2012 đã tiến hành cắm mốc quy hoạch chi tiết.

+ Hoàn thành đề án xây dựng nông thôn mới xã Tứ Quận huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020. Được phê duyệt tại Quyết định số Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 15/3/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn.

+ Ban hành Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Tứ Quận và tổ chức thực hiện theo quy hoạch. Tại Quyết định số 8346/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn.

+ Hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt.

+ Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện.

1.3. Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt tiêu chí.

2. Tiêu chí số 2 về giao thông

2.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 50% trở lên.
- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 100% (50% được cứng hóa).
- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 50% được cứng hóa.

2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước, cùng với việc thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh và sự đóng góp (tiền, ngày công, nguyên vật liệu...) của người dân trên địa bàn xã. Đến nay hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đã đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện của nhân dân, thúc đẩy giao thương hàng hóa, thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh của địa phương.

- Các nội dung đã thực hiện: Bê tông hóa đường trục xã, liên xã; đường trục thôn, liên thôn; đường ngõ xóm và đường nội đồng.

- Khối lượng thực hiện:

- + Đường trục xã: Đã bê tông hóa 06/06km đạt 100%.
- + Đường trục thôn: Đã bê tông hóa 17.01/29.8 km đạt 57.1%.
- + Đường ngõ xóm: Đã bê tông hoá 19.7/36.416 km đạt 54.1%.
- + Đường nội đồng: Đã bê tông hóa 7.26/14.192 km đạt 51.1%.

2.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí

3. Tiêu chí số 3 về thủy lợi

3.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới nước chủ động $\geq 80\%$.
- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

3.2. Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước, cùng với việc thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh và sự đóng góp (tiền, ngày công, nguyên vật liệu...) của người dân trên địa bàn xã. Đến nay hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng công tác tưới tiêu phục vụ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp của xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối, hệ thống kênh mương.

- Khối lượng thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2020 đã thi công lắp đặt được 14.942 m kênh mương bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn, nâng tổng số kênh xây toàn xã lên 22.352/31.320m, đạt 71,4%; xây dựng, cải tạo, nâng cấp 08/12 công trình thủy lợi (tại Đầu Nguồn, (Bình ca 1), Ngòi Đình, Ao Đoàn; Đồng Trong; Đồng Ranh; Cây Bưởi; Ao Sậy; Phai Tai Mèo)

- Tỷ lệ đất trồng lúa 02 vụ được tưới tiêu chủ động 310ha/310 ha đạt 100%.
- Ủy ban nhân dân xã đã có kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 02/4/2020 về phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Tứ Quận năm 2020.

3.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí

4. Tiêu chí số 4 về điện

4.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 95\%$.

4.2. Kết quả thực hiện

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự quan tâm của ngành Điện xây dựng trạm biến áp, nâng cấp hệ thống dây điện, cột điện... Đến nay hệ thống điện cơ bản đạt yêu cầu kỹ thuật về an toàn sử dụng điện, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Nâng cấp cải tạo hệ thống cột điện, dây điện xuống cấp; nâng cấp hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn theo quy định.

- Khối lượng thực hiện:

+ Số trạm biến áp trên địa bàn xã: 18 trạm biến áp tại các thôn gồm (Thôn Nhùng Dàm 03 trạm, Cây Nhãn 3 trạm, Đồng Trờ 0 1 trạm, Cầu Trôi 01 trạm, Khe Đàng 01 trạm, Đồng Trầm 01 trạm, Thôn 11 01 trạm, Đồng Cầu 01 trạm, Đồng Bài 01 trạm, Hồng Quân 01 trạm, Bình ca 2 02 trạm, Bình ca 1 02 trạm, làm lượng 02 trạm, Hợp tác xã Quang Minh 02 trạm, công ty chè bảo Phát 01 trạm, Điện Lực yên Sơn 01 trạm). Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia năm 2019 đạt 100%.

+ Toàn xã có 2.031/2.031 hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

4.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí

5. Tiêu chí số 5 về trường học

5.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia tỷ lệ đạt từ $\geq 70\%$.

5.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được nhà nước đầu tư xây dựng mới trường học, phòng học các cấp, đầu tư các trang thiết bị dạy học cho nhà trường. Đến nay 03/03 trường học đã được đầu tư xây dựng phòng, lớp học, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện: Trường mầm non xây dựng: 03 công trình (06 phòng học và công trình phụ trợ trường trung tâm, 02 phòng học điểm trường An Lập, 04 phòng học điểm trường Bình Ca); Xây dựng 06 phòng trường THCS với kinh phí 4.170 triệu đồng.

- Khối lượng thực hiện:

+ Trường Mầm non: Có đủ cơ sở vật chất tối thiểu để duy trì việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Trường tiểu học: Đã được đầu tư xây dựng đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác dạy và học trên địa bàn xã.

- Kết quả: Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia năm 2014, trường mầm non đang được đầu tư cơ sở vật chất để có đủ điều kiện trình cấp tỉnh kiểm tra và công nhận trường đạt chuẩn 2020.

5.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí

6. Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa

6.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao đáp ứng yêu cầu về sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của trẻ em và người cao tuổi.

- Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng 100%.

6.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được nhà nước đầu tư xây dựng mới nhà văn hóa xã, các công trình phụ trợ của nhà văn hóa, xây dựng mới sân thể thao trung tâm xã; hỗ trợ cấu kiện xây dựng nhà văn hóa thôn, người dân đồng tình đóng góp xây dựng nhà văn hóa thôn. Đến nay cơ sở vật chất nhà văn hóa xã, thôn đã đảm bảo diện tích theo yêu cầu của tiêu chí, đáp ứng được các hoạt động văn hóa của nhân dân trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa trung tâm xã, các công trình phụ trợ của nhà văn hóa; Xây dựng mới sân thể thao xã; xây dựng mới các nhà văn hóa thôn, sân thể thao thôn.

- Khối lượng thực hiện:

+ Diện tích đất quy hoạch xây dựng Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa và các công trình phụ trợ 10.200 m², quy mô xây dựng 200 chỗ ngồi và các phòng chức năng. Có đầy đủ trang thiết bị theo quy định và có đủ công trình phụ trợ đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động của địa phương như Đại hội, Hội nghị, Hội diễn văn nghệ quần chúng...

+ Diện tích quy hoạch sân thể thao xã 4.050 m²; đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu luyện tập thể dục thể thao thường xuyên của nhân dân trên địa bàn.

+ 13/13 thôn có nhà văn hóa thôn gắn với sân thể thao đảm bảo quy mô diện tích theo quy định, được đầu tư các trang thiết bị thiết yếu. Nhà văn hóa phát huy được công năng sử dụng thực sự là trung tâm văn hóa của thôn đáp ứng các nhu cầu tổ chức các hoạt động của thôn như Hội nghị thôn, hoạt động văn hóa, văn nghệ... Sân thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi cho trẻ em, người cao tuổi và cộng đồng dân cư.

+ Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức thường xuyên, thu hút trên 75% người dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa; tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 65%; hoạt động văn hóa vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi đạt 60% thời gian sử dụng trong năm.

6.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí

7. Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

7.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Đáp ứng một trong hai nội dung sau:

- Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đạt chuẩn theo quy định.

- Có cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn, bao gồm: Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

- + Về diện tích mặt bằng xây dựng cửa hàng tổng hợp, kết cấu kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ kỹ thuật công trình đảm bảo theo quyết định số 4800/QĐ-BCT, ngày 08/12/2016 của Bộ Công thương.

- + Có danh mục hàng hóa kinh doanh 230 mặt hàng.

- + Có nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy.

- + Có đầy đủ trang thiết bị cần thiết để bảo quản hàng hóa và đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách hàng.

- + Về quản lý: Có biển hiệu, thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.

7.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí

8. Tiêu chí số 8 về thông tin và tuyên truyền

8.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.

- Xã có đài truyền thanh và 100% số thôn trong xã có hệ thống loa phát thanh.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

8.2. Kết quả thực hiện

- Xã Tứ Quận có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được điều kiện vật chất và dịch vụ theo quy định.

- 100% các thôn trong xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng cả hai loại dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy cập Internet. Các dịch vụ viễn thông và Internet đều đảm bảo đáp ứng quy chuẩn quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Xã có Đài truyền thanh không dây sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của cơ quan thẩm quyền ban hành; Trên địa bàn xã có 13/13 thôn có hệ thống loa phát thanh hoạt động thường xuyên.

Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được nhà nước đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở của xã, hệ thống loa phát thanh của 13/13 thôn.

- Các nội dung đã thực hiện: Nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở của xã; đầu tư trang thiết bị cho nhà văn hóa thôn.

- Xã có 21 máy vi tính phục vụ công tác của cán bộ, công chức với hệ số máy vi tính/cán bộ đạt 100%, trong đó có 13 máy trong quản lý và điều hành (sử

dụng phần mềm Hệ thống văn bản và điều hành office); sử dụng hệ thống thư điện tử chính thức của tỉnh (mail.tuyenquang.gov.vn) theo quy định.

8.3. Tự đánh giá: **Đạt tiêu chí**

9. Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư

9.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Không có nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn từ $\geq 75\%$.

9.2 Kết quả thực hiện

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được sự hỗ trợ của Quỹ vì người nghèo của tỉnh, huyện và các tổ chức khác. Đảng ủy, UBND xã đã tích cực chỉ đạo, phân công cán bộ, đoàn thể phụ trách từng hộ gia đình, giúp đỡ ngày công lao động để xóa nhà tạm, dột nát, tuyên truyền nhân dân nâng cấp, chỉnh trang nhà ở đến nay không còn nhà tạm dột nát trên địa bàn xã, tỷ lệ nhà đạt chuẩn đạt yêu cầu tiêu chí.

- Các nội dung đã thực hiện: Xây dựng mới và nâng cấp nhà ở cho hộ nghèo; tuyên truyền vận động nhân dân nâng cấp, cải tạo nhà ở đạt chuẩn.

- Khối lượng thực hiện:

+ Trong năm 2020, đã nâng cấp và xây dựng 33/33 hộ có nhà tạm, dột nát trên địa bàn xã. Trên địa bàn xã không còn nhà tạm dột nát.

+ Số hộ gia đình có nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chí của Bộ xây dựng 1.769/2.031 đạt 87,1%.

9.2. Tự đánh giá: **Đạt tiêu chí**

10. Tiêu chí số 10 về thu nhập

10.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 33,0 triệu đồng/người.

10.2. Kết quả thực hiện:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Cấp ủy đảng, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo người dân tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, đời sống nhân dân được nâng lên.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia học nghề để làm việc tại các công ty trong nước và xuất khẩu lao động.

+ Mở rộng, phát triển các cửa hàng kinh doanh thương mại, dịch vụ.

+ Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, thị trường cần để đưa vào sản xuất thành vùng hàng hóa tập trung, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, áp dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đầu tư thâm canh diện tích Chè, cây ăn quả có múi, đầu tư thâm canh cây lâm nghiệp, đăng ký cấp chứng chỉ FSC, khuyến khích nhân dân đầu tư mở rộng các ngành kinh doanh dịch vụ như dịch vụ vận tải...

+ Trong quá trình triển khai đã thực hiện đúng theo hướng dẫn tại văn bản số 215A/CV – CTK ngày 25/5/2015 của cục Thống kê Tuyên Quang về việc hướng dẫn các bước tiến hành điều tra tính thu nhập bình quân đầu người/ năm của xã về xây dựng nông thôn mới.

- Khối lượng thực hiện: Thu nhập bình quân trên địa bàn toàn xã đạt 36,8 triệu đồng/người/năm.

10.3. Tự đánh giá: **Đạt tiêu chí.**

11. Tiêu chí số 11 về hộ nghèo

11.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 là $\leq 12\%$.

11.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Với nhiều chính sách hỗ trợ thoát nghèo của nhà nước, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung rà soát, đánh giá nguyên nhân và triển khai nhiều giải pháp hiệu quả để hỗ trợ hộ nghèo về vốn, giống cây, giống con, vật tư nông nghiệp, hỗ trợ đất sản xuất, nhà ở, đào tạo nghề, giải quyết việc làm... từng bước đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng; thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ nghèo nâng cao ý thức phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Các nội dung đã thực hiện: Triển khai kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa Nông lâm nghiệp, nâng cao giá trị thu nhập trên địa bàn xã Tứ Quận năm 2020 giúp dân phát triển sản xuất, phân công các tổ chức của xã, cán bộ công chức xã bằng các việc làm cụ thể thiết thực giúp các hộ nghèo thoát nghèo; Ngân hàng chính sách, ngân hàng Nông nghiệp thực hiện giải ngân cho hộ nghèo vay vốn sản xuất kinh doanh...

- Khối lượng thực hiện: đến tháng 12/2020 xã đã xóa được 101 hộ nghèo, hiện nay còn 69 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 3,39%. Hộ cận nghèo 44 hộ, chỉ còn 209 hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội,

11.3. Tự đánh giá: **Đạt tiêu chí.**

12. Tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm

12.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động $\geq 90\%$.

12.2. Kết quả thực hiện

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Xác định công tác dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn là nhiệm vụ rất quan trọng, góp phần ổn định cuộc sống, giảm nghèo bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân. Trong những năm qua xã đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp trong và tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề để nâng cao chất lượng lao động của xã, phối hợp tổ chức nhiều hội nghị giới thiệu việc làm cho lao động của xã, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh dịch vụ để tự tạo việc làm nâng cao thu nhập.

- Các nội dung đã thực hiện: Tổ chức các lớp tập huấn về ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với việc thực hiện có hiệu quả

Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khó VIII về sản xuất nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- Khối lượng thực hiện: Toàn xã có 5.196/5.470 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, đạt 95,0%.

12.3. Tự đánh giá: **Đạt tiêu chí.**

13. Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất

13.1. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

13.2. Kết quả thực hiện

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Cấp ủy chính quyền xã thường kiểm tra việc hoạt động kinh doanh của các HTX trên địa bàn có Xã có 07 Hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp (06 HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012; 01 HTX đang thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012) đảm bảo hoạt động hiệu quả theo luật định, xác định sản phẩm chủ lực mang lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất để chỉ đạo triển khai mô hình liên kết sản xuất trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các HTX.

- Khối lượng thực hiện:

+ Hợp tác xã nông, lâm nghiệp Tứ Quận, đang được củng cố, kiện toàn hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 để hoạt động có hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo luật.

+ Hiện nay, hợp tác xã nông lâm đang thực hiện liên kết trong sản xuất.

14. Tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo

14.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi ; xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo $\geq 25\%$.

14.2. Kết quả thực hiện

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Thực hiện phổ cập giáo dục theo độ tuổi, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường đảm bảo nâng cao chất lượng lao động có việc làm qua đào tạo đạt yêu cầu tiêu chí.

- Các nội dung đã thực hiện: Thực hiện tốt công tác đầu tư để từng bước hoàn thiện về cơ sở vật chất cho công tác dạy và học. Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi; tiểu học đúng độ tuổi.

- Khối lượng thực hiện:

+ *Chỉ tiêu số 14.1*: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, tiểu học, THCS năm 2020 UBND xã Tứ Quận đã tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục năm 2020, kết quả đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập xóa mù chữ theo các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, UBND xã Tứ Quận đã có tờ trình số 81a/TTr-UBND, ngày 22/9/2020 về việc đề nghị UBND huyện kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020 gửi UBND huyện đề nghị được công nhận.

+ *Chỉ tiêu 14.2*: tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông: Số học sinh tốt nghiệp tiếp tục đang học trung học tại các trường: THPT, GDTX, học nghề là 91/109 đạt 79,8%.

+ *Chỉ tiêu 14.3*: Toàn xã có 5.470 người trong độ tuổi lao động, số lao động qua đào tạo là 3.041 người, đạt 55,6%.

14.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí.

15. Tiêu chí số 15 về y tế

15.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế $\geq 85\%$.
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 26,7\%$.

15.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trạm y tế được nhà nước đầu tư xây dựng đảm bảo đầy đủ chức năng đáp ứng như cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, rà soát cấp thẻ bảo hiểm cho người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện: Hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách; tuyên truyền, vận động người dân tham gia mua thẻ bảo hiểm tự nguyện, nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ.

- Khối lượng thực hiện:

+ Tổng số người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 là 7.205/8.090 người đạt 89,0%

+ Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia tại Quyết định số 20/QĐ-BYT ngày 19/01/2006 của Bộ y tế với tổng điểm đạt: 96/100 điểm.

+ Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ dưới 5 tuổi đảm bảo phát triển về thể chất. Đến nay, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi thấp còi trên địa bàn xã là 21%

15.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí.

16. Tiêu chí số 16 về văn hóa

16.1. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa hàng năm từ 80% trở lên

16.2. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Xã đẩy mạnh tuyên truyền phong trào; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Thường xuyên quan tâm đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao đến 13/13 thôn.

- Các nội dung đã thực hiện: Tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa ở khu dân cư; thành lập các Câu lạc bộ văn hóa, thể thao.

- Khối lượng thực hiện:

+ Chất lượng hoạt động văn hóa - thông tin cơ sở tiếp tục phát triển và nâng cao; công tác đầu tư, phát triển các thiết chế văn hoá - thể thao và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc được đẩy mạnh. Duy trì tổ chức liên hoan nghệ thuật quần chúng cấp xã hàng năm.

+ Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa 13/13 thôn đạt 100% và số hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 91% (1.848/2.031). Thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa; đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn xã.

16.3. Tự đánh giá mức độ đạt tiêu chí: **Đạt tiêu chí.**

17. Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm

17.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 90\%$ ($\geq 50\%$ nước sạch).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

+ Có vị trí nghĩa trang phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đáp ứng được các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về công trình nghĩa trang.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

17.2. Kết quả thực hiện

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Được nhà nước đầu tư xây dựng nghĩa trang, xây dựng công trình nước sạch tập trung, nhân dân vay vốn ngân hàng chính sách, ngân hàng nông nghiệp xây dựng các công trình vệ sinh đảm bảo vệ sinh. Xã tích cực vận động nhân dân thu gom rác thải, xây dựng cải tạo các công trình vệ sinh trên địa bàn đảm bảo yêu cầu tiêu chí.

- Các nội dung đã thực hiện: Xây dựng nghĩa trang tập trung của xã xây dựng 03 công trình vệ sinh; vận động nhân dân dùng nước sạch, hợp vệ sinh, vệ sinh môi trường; tổ chức rà soát các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, tổ chức tập huấn hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

- Khối lượng thực hiện:

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định toàn xã 1.939/2.031 hộ, đạt 95,4%.

+ Các cơ sở, hộ sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. 100% cơ sở đều có biện pháp thu gom và xử lý nước thải trước khi xả thải ra môi trường (như bể tự hoại, bể biogas...); chất thải rắn thông thường được thu gom, xử lý, tái sử dụng. 100% cơ sở này không sử dụng thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

+ Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: Hàng tháng huy động lực lượng tổ chức ra quân dọn vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm, khu vực công cộng, khơi thông cống rãnh thoát nước. UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn tích cực trồng cây xanh tại các công sở, nhà văn hóa và các khu vui chơi để tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường.

+ Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Nghĩa trang nhân dân xã phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc chôn cất người chết phù hợp theo quy định. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành quy chế quản lý và hoạt động nghĩa trang.

+ Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh, bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, xử lý theo quy định. Về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt: xã có 4/13 thôn hợp đồng với công ty cổ phần dịch vụ môi trường và quản lý đô thị Tuyên Quang thu gom rác bằng xe đẩy 01 thôn các hộ gia đình tự xử lý thu gom và xử lý theo quy định đảm bảo vệ sinh.

+ Đối với nước thải: Đã có hệ thống rãnh thu gom nước mưa, nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân dọc hai bên đường liên thôn tại 13 khu dân cư nông thôn tập trung; không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước và ngập úng.

+ Xây dựng hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường: Các thôn trên địa bàn đã có quy ước cam kết đúng quy định của địa phương theo quyết định số 6994/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND huyện Yên Sơn về việc công nhận quy ước của các thôn thuộc xã Tứ Quận, trong đó có nội dung về bảo vệ môi trường.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Hiện đã có: Nhà tiêu 2.031/2.031 nhà, đạt 100%; Nhà tắm 2024/2.031 nhà, đạt 99%; nước sinh hoạt HVS 2031/2.031, đạt 100%.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: Tổng số cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ (hộ chăn nuôi) trên địa bàn xã: 1.304 hộ. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 998/1.304 đạt 76,5 %.

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

17.3. Tự đánh giá: **Đạt tiêu chí.**

18. Tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

18.1. Yêu cầu của tiêu chí

- Cán bộ xã đạt chuẩn.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.
- Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

18.2. Kết quả thực hiện

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: UBND xã đã tập trung lãnh chỉ đạo, xây dựng Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn, thường xuyên tuyên truyền pháp luật đến nhân dân để triển khai thực hiện.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Rà soát bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ cán bộ công chức.

+ Xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Tuyên truyền pháp luật.

- Khối lượng thực hiện:

+ Cán bộ công chức đều đạt chuẩn về bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ theo quy định đáp ứng đúng nhu cầu công việc được giao.

+ Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn theo quy định.

+ Từ năm 2016 đến năm 2020, Đảng bộ xã đều đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Năm 2020, các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật theo quy định. Tuyên truyền, phổ biến đầy đủ các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện đến nhân dân, các thủ tục hành chính được công khai minh bạch để nhân dân biết và thực hiện.

+ Bình đẳng giới luôn được thực hiện đảm bảo như tỷ lệ cán bộ, lãnh đạo nữ trong cơ quan, đơn vị, các tổ chức (xã có 01 lãnh đạo nữ giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBMTTQ xã). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Không có vụ vi phạm bạo lực gia đình nào xảy ra trên địa bàn. Xã đã triển khai cụ thể đến các thôn bản nội dung trên và đã bố trí 01 nhà tạm lánh trên địa bàn xã.

18.3. Tự đánh giá: **Đạt tiêu chí.**

19. Tiêu chí số 19 về quốc phòng an ninh

19.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm về tệ nạn xã hội (ma túy, chộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

19.2. Kết quả thực hiện

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Thường xuyên kiểm tra, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn toàn xã, thực hiện tuyển quân, tập huấn hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng. Tăng cường kiểm tra, nắm tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

- Các nội dung đã thực hiện: Kiểm tra, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tuyển quân, tập huấn hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng; nắm tình hình an ninh trật tự trên địa bàn; tuyên truyền các đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước vận động nhân dân tố giác tội phạm.

- Khối lượng thực hiện:

+ Lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn toàn xã được đảm bảo đầy đủ số lượng, thực hiện tuyển quân theo quy định. Luôn hoàn thành việc xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các tiêu chí quốc phòng.

+ Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững và ổn định Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài không có trọng án xảy ra trên địa bàn xã; xã đánh thành lập 13 tổ tự quản về an ninh trật tự tại 09/09 thôn các tổ tự quản đều hoạt động tốt góp phần quan trọng trong giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở, tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, ổn định ...tình hình an ninh được kiềm chế giảm liên tục so với các năm trước.

19.3. Tự đánh giá: Đạt tiêu chí

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được UBND xã triển khai nghiêm túc, công tác tổ chức, điều hành xây dựng nông thôn mới được thực hiện đồng bộ, đảm bảo đúng quy định theo đề án đã xây dựng, Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn thường xuyên được củng cố kiện toàn và hoạt động có hiệu quả.

Với sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành cùng với sự vào cuộc chủ động, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã, đến nay xã Tứ Quận đã đạt 19/19 tiêu chí theo quy định của bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Kinh tế - xã hội của xã có sự phát triển vượt bậc, nhất là kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư mạnh, cảnh quan môi trường thường xuyên được người dân cải tạo, xây dựng mới tạo nên diện mạo mới cho nông thôn của xã, các chương trình dự án hỗ trợ người dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập bước đầu có kết quả tốt thu nhập bình quân đầu người của xã tăng đáng kể (từ 34,0 triệu đồng/người/năm 2020 lên 36,8 triệu đồng/người/năm); hiện còn 69 hộ nghèo, chiếm 3,39%.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện thường xuyên, ý thức của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới đã được nâng lên rõ rệt nhân dân đã từng bước phát huy vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới.

Những kết quả trên là nền tảng vững chắc để Đảng bộ, chính quyền nhân dân các cấp tiếp tục hỗ trợ đầu tư, vận động nhân dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vươn lên làm giàu trên chính quê hương mình.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Đời sống kinh tế của nhân dân và các dân tộc trên địa bàn xã đã được cải thiện nâng cao rõ rệt nhưng việc phát triển, nhân rộng các mô hình dự án hỗ trợ trồng trọt, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa nhằm nâng cao thu nhập cho nhân dân vẫn còn chậm.

Nguyên nhân do trình độ nhận thức về ý nghĩa mục tiêu, mục đích của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; vai trò chủ thể, trách nhiệm của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy tối đa.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, Xây dựng Nông thôn mới là một chương trình lớn có tác động trực tiếp trên mọi lĩnh vực đời sống văn hóa - xã hội của người dân. Vì vậy phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích để mọi người dân hiểu rõ mục tiêu của Xây dựng Nông thôn mới là phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập và đời sống người dân, nhân dân là chủ thể xây dựng NTM, mọi việc dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ, để từ đó nhân dân tin tưởng và tích cực, tự giác tham gia.

Hai là, Đảng ủy, UBND xã phải chủ động triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn. Các bước tiến hành phải được tính toán một cách khoa học, trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Trong đó xác định các nhiệm vụ ưu tiên làm khâu đột phá, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời làm tốt việc dân chủ, công khai, minh bạch, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra giám sát.

Ba là, Xây dựng nông thôn mới phải trên cơ sở kế thừa, phát huy và phát triển bền vững những tiêu chí đã đạt, bổ sung, nâng cấp, chỉnh trang để hoàn thiện những tiêu chí gần đạt và tập trung chỉ đạo quyết liệt những tiêu chí khó đạt. Thực hiện mạnh mẽ xã hội hóa để huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, tranh thủ sự ủng hộ, đóng góp của con em xa quê thành đạt và cộng đồng doanh nghiệp có tâm huyết với địa phương nhằm tạo thêm nguồn vốn kết hợp với vốn ngân sách để tập trung vào các công trình phúc lợi công cộng thuộc nhóm không có hỗ trợ của nhà nước.

Bốn là, Phải xác định xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó đề cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, công tác phối hợp tuyên truyền vận động của MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội; động viên tinh thần nêu gương, trách nhiệm của cán bộ Đảng viên, khơi dậy tính tự lực, tự cường, chủ động tích cực của người dân; đa dạng hóa các nguồn lực, tạo sự thống nhất cùng thực hiện xây dựng nông thôn mới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Quan điểm

Phát huy hơn nữa vai trò của cấp ủy đảng chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, hội, đoàn thể, cán bộ phụ trách thôn để thực hiện hiệu quả, bền vững các tiêu chí về nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

Tăng cường phổ biến, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nâng cao chất lượng hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* gắn với việc thực hiện Phong trào thi đua *“Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới”*.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa nông lâm nghiệp, nâng cao giá trị, vận động người dân ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tạo ra các sản phẩm hàng hóa đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường từ đó nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu

Duy trì các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn, chú trọng công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thâm canh, tăng vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng các loại giống mới cho hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất. Khuyến khích các hộ gia đình phát triển kinh tế trang trại; thu hút mạnh đầu tư của các doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới, với những kết quả nêu trên mới chỉ là sự ghi nhận quá trình nỗ lực, phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân xã Tứ Quận trong năm qua. Để nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt và giữ vững xã đạt chuẩn Nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo Đảng bộ chính quyền và nhân dân trong xã tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt để tiếp tục được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn tiếp theo.

2. Hàng năm phải thực hiện rà soát lại các tiêu chí đã đạt, đối chiếu với yêu cầu chuẩn của từng tiêu chí nông thôn mới theo quy định mới của Chính phủ, của tỉnh để từ đó xác định mục tiêu nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể nhằm duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới tiến tới xây dựng theo tiêu chí đô thị.

3. Phát huy những bài học kinh nghiệm, tăng cường sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của Chính quyền, tuyên truyền vận động của MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội để tạo sự đoàn kết, đồng thuận quyết tâm trong các tầng lớp nhân dân, tiếp tục giữ vững và phấn đấu xứng đáng là xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

4. Tiếp tục huy động mọi tiềm năng, nội lực của địa phương, huy động sức dân, sự tham gia chung sức đồng hành của các doanh nghiệp, tranh thủ sự ủng hộ, đóng góp của con em xa quê thành đạt và cộng đồng doanh nghiệp có tâm huyết với địa phương nhằm tạo thêm nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và

đặc biệt là sử dụng có hiệu quả chính sách hỗ trợ của nhà nước để tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tứ Quận nhiệm kỳ 2020 – 2025 và cả hệ thống chính trị phải thật sự vào cuộc, tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2021 và những năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo NTM của tỉnh
- Sở Nông nghiệp và PTNT
- TT Huyện ủy Yên Sơn
- UBND huyện Yên Sơn
- Phòng NN&PTNT huyện
- Đảng ủy, UBND xã
- Lưu: VT.

(Báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Hà Xuân Tiệp

BIỂU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI XÃ TỨ QUẬN, HUYỆN YÊN SON, NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của UBND xã Tứ Quận)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo tiêu chí chuẩn NTM	Nội dung thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả xã tự đánh giá theo từng chỉ tiêu, tiêu chí	
				Đánh giá chỉ tiêu	Đánh giá tiêu chí
Tiêu chí số 1 Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.	Đạt	Quy hoạch chung XD NTM được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 15/3/2012	Đạt	Đạt
	1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.	Đạt	Quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 8346/QĐ-UBND ngày 31/12/2012	Đạt	Đạt
Tiêu chí số 2 Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	100%	Thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa 6,0/6,0km, đạt 100%	Đạt	Đạt
	2.2. Tỷ lệ đường trục thôn, bản và đường liên liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	50%	Thực hiện bê tông hóa 17,01/29,8 km, đạt 57,1%	Đạt	
	2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và không lấy lợi vào mùa mưa	100(50% cứng hóa)	Chiều dài đường ngõ, xóm sạch và không lấy lợi vào mùa mưa 19,7/36,416km, đạt 54,1%	Đạt	
	2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	50% được cứng hóa	Chiều dài đường trục chính nội đồng được cứng hóa 7,26/14,192km, đạt 51,19%	Đạt	
Tiêu chí số 3 Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới nước chủ động.	>=80%	Diện tích đất trồng lúa 2 vụ được tưới nước chủ động 310/310ha, đạt 100%	Đạt	Đạt
	3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	
Tiêu chí số 4 Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	>=95%	Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn 2.031/2.031 hộ, đạt 100%	Đạt	

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	tiêu chí chuẩn NTM	Nội dung thực hiện các chỉ tiêu	Đánh giá chỉ tiêu	Đánh giá tiêu chí
Tiêu chí số 5 Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia	>=70%	Trên địa bàn có 03 trường học các cấp (<i>Trường Mầm non, Tiểu học, THCS</i>). Hiện có 01 Trường THCS đạt chuẩn và trường Mầm non đã hoàn thành hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê chuẩn đạt chuẩn năm 2020. Đánh giá về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt
Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao đáp ứng yêu cầu về sinh hoạt VH, thể thao của toàn xã.	Đạt	Xã có 13/13 nhà VH đạt chuẩn	Đạt	Đạt
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của trẻ em và người cao tuổi.	Đạt	Xã có 01 điểm vui chơi, giải trí và thể thao đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của trẻ em và người cao tuổi.	Đạt	
	6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà VH hoặc nơi sinh hoạt VH, thể thao phục vụ cộng đồng.	100%	Số thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng 13/13 thôn, đạt 100%	Đạt	
Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng hương mại nông thôn	Đáp ứng một trong hai nội dung sau:				Đạt
	7.1. Có chợ nông thôn trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Xã có chợ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	
	7.2. Có cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn, bao gồm: Siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Xã có 01 siêu thị hoạch cửa hàng tổng hợp đạt chuẩn	Đạt	
Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông Internet	Đạt	Đạt	Đạt	
	8.3. Xã có đài truyền thanh và ít nhất có 2/3 số thôn trong xã có hệ thống loa phát thanh	Đạt	Có 13/13 thôn có hệ thống loa phòng thanh, đạt 100%	Đạt	
	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.	Đạt	Đạt	Đạt	
Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Hoàn thành xoá nhà tạm, dột nát 33/33 nhà, đạt 100% (xã không có nhà tạm, dột nát)	Đạt	Đạt
	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	>=75%	Nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định 1.769/2.031 nhà, đạt 87,1%	Đạt	
Tiêu chí số 10 Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (<i>triệu đồng/người</i>)				Đạt
	Thu nhập bình quân đầu người khu-vực nông thôn đến năm 2020 (<i>triệu đồng/người</i>)	>=36	Thu nhập bình quân đầu người đạt 36,8 triệu/người/năm	Đạt	

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	tiêu chí chuẩn NTM	Nội dung thực hiện các chỉ tiêu	Đánh giá chỉ tiêu	Đánh giá tiêu chí
Tiêu chí số 11 Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	<=12%	Hộ nghèo đa chiều còn 69/2.034 hộ nghèo, đạt 3,39%	Đạt	Đạt
Tiêu chí số 12 Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	>=90%	Số người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động 5.196/5.470 người, đạt 95,0%	Đạt	Đạt
Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012	Đạt	Xã có 07 Hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp (06 HTX hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012; 01 HTX đang thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012	Đạt	Đạt
	13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.	Đạt	Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững (<i>mô hình chăn nuôi lợn, cây ăn quả</i>)	Đạt	
Tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, Trung cấp)	>=70%	Số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp 91/109 học sinh, đạt 79,8%	Đạt	
	14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	>=25%	Số lao động có việc làm qua đào tạo 3.041/5.470 người, đạt 55,6%	Đạt	
	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	>=85%	Số người dân tham gia bảo hiểm y tế 7.205/8.090 người, đạt 89,0%	Đạt	
Tiêu chí số 15 Y tế	15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo tuổi)	<= 21,8%	Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 134/659 cháu, đạt 20,321%	Đạt	
	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	>= 70%	Số thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định 13/13, đạt 100%	Đạt	
Tiêu chí số 16 Văn hóa	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	>=90% (>=60% nước sạch)	Số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định 1939/2.031 hộ, đạt 95,4%	Đạt	Đạt
Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm	17.2. Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định bảo vệ môi trường.	100%	Số cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 412/412, đạt 100%	Đạt	Đạt
	17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh-sạch-đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	
	17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.	Đạt	Đạt	Đạt	
	17.4.1. Có vị trí nghĩa trang phù hợp với quy hoạch được cấp trên có thẩm quyền phê duyệt.	Đạt	Đạt	Đạt	

Tên tiêu chí		Nội dung tiêu chí		tiêu chí chuẩn NTM	Nội dung thực hiện các chỉ tiêu		Đánh giá chỉ tiêu	Đánh giá tiêu chí
Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm	17.4.2. Đáp ứng được các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về công trình nghĩa trang.			Đạt	Nghĩa trang đang thăm định báo cáo KTKT để đầu tư xây dựng đảm bảo đáp ứng được các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật về công trình nghĩa trang		Chưa đạt	Đạt
	17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất-kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.			Đạt	Đạt		Đạt	
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch			>=70%	Nhà tiêu 2,031/2.031 nhà, đạt 100%; Nhà tắm 2024/2.031 nhà, đạt 99,0%; nước sinh hoạt HVS 2,027/2.031, đạt 99,8%		Đạt	
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.			>=60%	Số hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 998/1.304, đạt 76,5%		Đạt	
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm			Đạt	Số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 800/800 cơ sở, đạt 100%		Đạt	
Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn			Đạt	Cán bộ có trình độ, năng lực công tác đạt chuẩn theo quy định 20/20 người.		Đạt	Đạt
	18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.			Đạt	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	
	18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”			Đạt	Tổ chức Đảng, chính quyền đạt tiêu chuẩn hàng năm đánh giá hoàn thành tốt.		Đạt	
	18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên			100%	Hàng năm các tổ chức chính trị - xã hội được đánh giá xếp lại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.		Đạt	
	18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.			Đạt	Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định		Đạt	
Tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh	18.6.Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.			Đạt	Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. 100% phụ nữ nghèo, DTTS, khuyết tật được hỗ trợ tín dụng, không có tảo hôn cưỡng ép kết hôn, có tuyên truyền bình đẳng giới, có mô hình nhà tạm lánh		Đạt	Đạt
	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.			Đạt	Xã có xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	
	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội(ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước.			Đạt	Xã không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước		Đạt	